TÒA ÁN ND HUYỆN G **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28/11/2019
V/v Tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Diễn, ông Hoàng Đăng Đán.
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Thư ký.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Vũ Thị Huyền Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại Tòa án huyện G, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77 ngày 24/6/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24 ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vi Thị H, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Tạm trú tại: Thôn N, xã G, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn B, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Tạm trú tại: Số 63/18/8 C, phường N, quận Tân Phú, TP hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày

Chị kết hôn với anh B năm 2012, có tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã X , huyện G. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ngay, tình cảm vợ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh B không quan tâm đến con và gia đình; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung là Lê Huy H, sinh ngày 13/3/2014, hiện đang ở với chị từ khi ly thân cho đến nay. Ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản và công nợ không yêu cầu giải quyết,

Tòa án đã giao hợp lệ các văn bản tố tụng cho Lê Văn B nhưng cho đến phiên tòa anh vắng mặt, anh có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn ly thân từ năm 2014 đến nay, hiện anh đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Đang tạm trú tại (nhưng không đăng ký tạm trú tại địa phương): Số 63/18/8 C, phường N, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh. Chị H xin ly hôn và xin nuôi con anh đồng ý, anh không yêu cầu giải quyết về tài sản và công nợ. Anh đồng ý và đề nghị Tòa án huyện G giải quyết việc ly hôn của vợ anh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn tham gia phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt; Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Lê Văn B. Giao con chung là Lê Huy H, sinh ngày 13/3/2014 cho chị H nuôi dưỡng.

- Tài sản, công nợ và cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn B đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Anh đang tạm trú tại: Số 63/18/8 C, phường N, quận Tân Phú, TP hồ Chí Minh; tại địa chỉ này anh không đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật và anh cũng đồng ý và đề nghị TAND huyện G giải quyết việc ly hôn của vợ chồng anh nên Tòa án huyện G thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh B không đến Tòa án để trình bày quan điểm nhưng anh đã gửi bản tự khai và đơn đề nghị trình bày ý kiến của mình. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết và giao các văn bản tố tụng cho anh trai anh B nhận thay và cam kết giao lại cho anh B. Anh B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Chị Vi Thị H và anh Lê Văn B kết hôn đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên xác định quan hệ hôn nhân này là

hợp pháp. Chị H và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ. Chị H xin ly hôn và xin nuôi con anh B đồng ý nên xử cho ly hôn và giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp thực tế và đúng pháp luật.

[3] Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận**.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. Xử cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Lê Văn B.

2. Giao con chung là Lê Huy H, sinh ngày 13/3/2014 cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản và công nợ không xem xét giải quyết.

3. Chị Vi Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001605 ngày 24/06/2019, của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKS và THADS huyện G;*
- *UBND thị trấn G, huyện G;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, Văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Nguyễn Đăng Phong